

Bản án số: 68/2021/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 4 - 2021

Về việc: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

## **NHÂN DANH**

### **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

#### **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Sửu và ông Trần Văn Luyện

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Nguyên Nam - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số 259/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXX- ST ngày 06/4/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th, sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm 2, xã Văn Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: Anh Lê Văn C, sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm 4, xã Bắc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Các đương sự đều có đơn xin xử vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong Đơn xin ly hôn và bản tự khai ngày 08 tháng 01 năm 2021 của nguyên đơn chị Trần Thị Th trình bày:* Chị Trần Thị Th và anh Lê Văn C kết hôn với nhau vào ngày 03/02/2020 trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu anh C có rượu chè nhưng vẫn biết chừng mực nên tình cảm vợ chồng bình thường. Đến tháng 5 năm 2020 chị và anh C phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi cọ. Những lần say xỉn anh có hành vi đánh đập và nhiều lần đuổi chị về nhà mẹ đẻ lúc giữa đêm. Đến tháng 6 năm 2020 khi anh say xỉn đã

đuôi chị về giữa đêm và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Xét thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn nữa nên chị Th yêu cầu được ly hôn anh Lê Văn C.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và các khoản nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25 tháng 3 năm 2021 anh Lê Văn C trình bày: Về thời gian, điều kiện và địa điểm kết hôn đúng như chị Th trình bày. Sau khi kết hôn một thời gian thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Nay chị Th yêu cầu ly hôn thì anh C cũng đồng ý.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa:*

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán và chấp hành pháp luật những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình:

+ Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Th được ly hôn với anh Lê Văn C

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị Th yêu cầu giải quyết về ly hôn theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự do vậy Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Các đương sự đã được triệu tập hợp lệ nhưng quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Th và bị đơn anh Lê Văn C đều có đơn yêu cầu xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 điều 227 và khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn chị Trần Thị Th và bị đơn anh Lê Văn C.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Th và anh Lê Văn C kết hôn vào ngày 03/02/2020 trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu tình cảm

vợ chồng bình thường, đến tháng 5 năm 2020 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 6/2020 mâu thuẫn trở nên trầm trọng và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh C đã đến mức trầm trọng đã sống ly thân từ tháng 6/2020 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Th được ly hôn với anh C là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Vợ chồng không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4]. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình và khoản 1 Điều 28; Điều 147, khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Th được ly hôn với anh Lê Văn C
2. *Về con chung:* Vợ chồng không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.
3. *Về tài sản và các khoản nợ:* Đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.
4. *Về án phí:* Chị Trần Thị Th phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005833 ngày 29/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THA dân sự huyện Đô Lương;
- UBND xã Bắc Sơn
- TAND tỉnh Nghệ An.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Anh**

